

Số: **215/2019/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Anh D, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: số 29 N, phường C, quận HK, thành phố HN;

Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: số 29 N, phường C, quận HK, thành phố HN;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Lê Anh D và chị Nguyễn Thị Lan A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/11/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị tự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Anh D và chị Nguyễn Thị Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D và chị Lan A có 03 con chung là Lê Phương L - sinh ngày 13/9/2002; Lê Hải P - sinh ngày 29/12/2004; Lê Phong V - sinh ngày 17/10/2012. Sau khi ly hôn chị Lan A trực tiếp chăm sóc nuôi cả 03 con chung. Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/1 tháng (mỗi con là 1.000.000đ/1 tháng) kể từ tháng 11/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh D và chị Lan A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh D và chị Lan A đều trình bày không có khoản nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lan A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2016/0003275 ngày 23/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Cửa Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền